

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2019
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Võ Thanh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị đơn: Anh Huỳnh Ngọc K, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28-02-2019, lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh K chung sống, có tổ chức đám cưới vào năm 2006 và đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương (Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01 ngày 22-11-2007), là hôn nhân tự nguyện. Cuộc sống chung hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Chị H và anh K đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không còn H phúc, không quan

tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu được xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 16-3-2008. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh K đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn anh Huỳnh Ngọc K được Tòa án triệu tập hợp lệ tham thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H khởi kiện anh K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh K có nơi cư trú tại ấp M, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, không có sự tin tưởng, yêu thương tôn trọng lẫn nhau. Chị H và anh K đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay, hôn nhân không còn H phúc nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh K.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc chị H và anh K là vợ chồng nhưng đã ly thân từ năm 2015, không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình như vậy đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 16-3-2008, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, cháu T hiện đang sinh sống ổn định với chị H, tại Biên bản lấy lời khai ngày 18-3-2019, cháu T có nguyện vọng được ở với chị H. Căn cứ vào quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Hà cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ H đối với anh Huỳnh Ngọc K về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc K.

- Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thị Ngọc T, sinh ngày 16-3- 2008 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp của con. Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0020907 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- UBND xã N, huyện B;
- Đương sự;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Ngân